

Số: /KH-BVTT

Kon Tum, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số Y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024

A. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT), CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG 2023

I. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin

1. Kết quả đạt được

- Tổng số máy vi tính toàn Bệnh viện khoảng 10 máy, chưa đáp ứng nhu cầu cho công việc chuyên môn.
- 100% máy vi tính được kết nối Internet.

2. Tồn tại, hạn chế

- Do nguồn kinh phí hạn chế nên việc đầu tư hệ thống mạng LAN chưa được đồng bộ hệ thống truyền dẫn thông tin. Chưa đảm bảo cho việc triển khai phần mềm công nghệ thông tin (CNTT), nhất là trong việc gửi dữ liệu thanh quyết toán BHYT...

- Một số khoa, phòng còn thiếu trang thiết bị (máy vi tính, máy in) phục vụ cho hoạt động chuyên môn, mặt khác đa số các trang thiết bị hiện có đã sử dụng lâu, cần được bảo trì, nâng cấp mới, thay thế.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các cơ sở Y tế chưa đáp ứng yêu cầu như: Chưa trang bị các trang thiết bị với hệ thống an ninh, bảo mật thông tin cao trên hệ thống mạng như tường lửa, hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu, phần mềm diệt vi rút tập trung...

II. Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành nội bộ cơ quan

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành (VNPT-iOffice), 100% văn bản đến và văn bản đi của Bệnh viện được quản lý trên phần mềm.

- Thực hiện hiệu quả phần mềm chats Zalo, giúp trao đổi công việc qua môi trường mạng nhanh chóng, dễ dàng từ Ban Giám đốc, đến các Khoa/phòng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trình độ thông thạo kỹ năng tin học, sử dụng các phần mềm, trang thiết bị còn yếu. Thực tế cho thấy một bộ phận, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ CNTT trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Do đặc thù của ngành là triển khai khám bệnh, chữa bệnh, nên một số cán bộ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nhận xử lý văn bản điều hành nên còn chậm trễ trong công việc.

III. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm Y tế.

1. Kết quả đạt được

- 100% các khoa, phòng được triển khai phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện việc kết xuất, gửi dữ liệu điện tử khám chữa bệnh bảo hiểm Y tế (KCB BHYT) lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Tỷ lệ gửi hồ sơ để phục vụ quản lý thông tuyến KCB BHYT theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 48/2017/TT-BYT đạt khoảng 93%.

- Bệnh viện đang phối hợp với các đơn vị cung cấp chữ ký số để triển khai chữ ký số cho các bác sĩ khám bệnh và thực hiện kê đơn thuốc điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

- Bệnh viện đã khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý bệnh viện và đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông dữ liệu thường xuyên, chính xác giữa các cơ sở khám chữa bệnh với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

- Bệnh viện đã xây dựng Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng CNTT trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh như:

+ Đơn vị đã triển khai hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Cài đặt ứng dụng “VssID - BHXH số” trên điện thoại thông minh để sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trong ứng dụng thay cho thẻ BHYT bằng giấy để đi KCB.

+ Đơn vị đã đầu tư thiết bị quét mã QR code và thực hiện việc tiếp đón người bệnh khi đi KCB BHYT bằng CCCD có gắn chip.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chưa đáp ứng yêu cầu quy định về hồ sơ bệnh án điện tử do Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018; yêu cầu thực hiện các chế độ báo cáo thống kê bệnh viện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Hệ thống thông tin tại Bệnh viện mới chỉ đáp ứng được ở mức 1 theo Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám, chữa bệnh ban hành tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đơn vị chưa triển khai đặt lịch khám, tư vấn khám chữa bệnh từ xa được vì cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng.

- Hiện tại đơn vị đang chờ kinh phí để đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn tại đơn vị.

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 -2025;

2. Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020–2025;

3. Quyết định 5969/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025;

4. Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 2.0;

5. Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

6. Kế hoạch số 2039/KH-UBND ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 123/KH-TU ngày 20/01/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

7. Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

8. Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

9. Kế hoạch số 3549/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

10. Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023;

11. Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025;

12. Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030;

13. Kế hoạch số 4422/KH-SYT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2020-2025;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong Ngành Y tế, xây dựng hệ thống thông tin thống nhất tại các bộ phận trực thuộc Bệnh viện để đáp ứng được yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% bộ phận trực thuộc Bệnh viện có Hệ thống mạng internet hoạt động có hiệu quả. Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng hoạt động 24/24, có tốc độ đường truyền cao.

- 100% các văn bản đi của Bệnh viện gửi đến Sở Y tế, các ban ngành của tỉnh, các bộ phận trực thuộc và ngược lại được thực hiện trên môi trường phần mềm Văn bản điều hành - **eOffice** (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Bệnh viện tiếp tục triển khai hoàn chỉnh phần mềm quản lý chi phí thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

- 100% máy trạm của các khoa, phòng được cài đặt, bảo vệ bởi phần mềm diệt virus.

- Triển khai tốt dịch vụ công trực tuyến Ngành Y tế mức độ 3, mức độ 4, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- Triển khai đồng bộ kết nối trong toàn Ngành việc ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực quản lý quan trọng như: kế toán, quản lý nhân sự, quản lý tài sản...;

- Cán bộ chuyên trách CNTT được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ ngành Y tế tại Bệnh viện.

III. NỘI DUNG

1. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin

a) Đảm bảo hoạt động thông suốt hệ thống đường truyền Internet tại Bệnh viện; đầu tư nâng cấp, mở rộng Hệ thống mạng LAN tại các bộ phận trực thuộc. (Khoa/phòng tại Bệnh viện).

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn. Trang bị thiết bị kết nối Internet cho Bệnh viện.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Cài đặt các phần mềm diệt vi rút trên máy chủ và máy trạm.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Cử viên chức CNTT của đơn vị tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập kỹ thuật về an toàn thông tin, chuyển đổi số do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Khi có kế hoạch hoặc giấy mời của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành nội bộ cơ quan.

a) Triển khai phần mềm quản lý cán bộ và đưa vào sử dụng trong đơn vị.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Có kế hoạch xây dựng, triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Bệnh viện.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Triển khai có hiệu quả Phần mềm khám bệnh chữa bệnh (HIS) với BHYT tại Bệnh viện; phần mềm kế toán; sử dụng hóa đơn điện tử.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Xây dựng kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính tham mưu theo hướng dẫn của Bộ Y tế, hỗ trợ kỹ thuật từ Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin y tế, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Y tế.

Thời gian: Năm 2025.

e) Triển khai thực hiện các nền tảng số Y tế quốc gia

Đơn vị thực hiện: Bệnh viện.

Thời gian: Theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

a) Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch để đạt được từ mức 2 trở lên.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Đáp ứng yêu cầu quy định về hồ sơ bệnh án điện tử do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính tham mưu thực hiện, các Khoa/Phòng thực hiện.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Thực hiện, đáp ứng yêu cầu trích xuất dữ liệu điện tử đầu ra theo đúng chuẩn, định dạng dữ liệu và bảng biểu (từ bảng 1 đến bảng 5) quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Thực hiện tốt việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý thông tuyến và giám định, thanh toán BHYT lên Cổng thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam và Cổng dữ liệu y tế của Bộ Y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trong đó đảm bảo trên 96% hồ sơ được gửi thông tuyến đúng ngày.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS) đáp ứng yêu cầu quy định tại Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu thường xuyên, chính xác giữa các cơ sở khám chữa bệnh với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.
- Thời gian: Thường xuyên.

e) Triển khai sử dụng các phần mềm quản lý và số hóa Bệnh viện theo thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó có kế hoạch từng bước triển khai các ứng dụng Lưu trữ và quản lý hình ảnh (PACS) và Quản lý xét nghiệm (LIS).

Đơn vị thực hiện: Bệnh viện.

Thời gian: Thường xuyên.

f) Triển khai ứng dụng CNTT trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh như:

- Xây dựng đăng ký lịch khám bệnh từ xa qua Trang thông tin điện tử,... tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh có lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh đông, bệnh nhân phải chờ đợi lâu;

- Lấy số thứ tự khám bệnh chữa bệnh bằng điện tử;

- Kiểm tra thông tin thẻ BHYT thông qua các ứng dụng quét mã QR; Sử dụng ứng dụng “VssID - BHXH số” trên điện thoại thông minh để sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trong ứng dụng thay cho thẻ BHYT bằng giấy; sử dụng thẻ Căn cước công dân thay thế Thẻ BHYT phục vụ khám chữa bệnh ...

- Thanh toán không dùng tiền mặt tại Bệnh viện, trong đó có các biện pháp, giải pháp hữu hiệu nhằm tăng tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng thanh toán viện phí (tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt chiếm $\geq 7\%$ trong tổng giá trị thanh toán viện phí).

Đơn vị thực hiện: Bệnh viện.

Thời gian: Thường xuyên.

4. Đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT.

a) Nội dung:

- Đầu tư, trang bị các trang thiết bị CNTT có độ tin cậy cao, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng phần mềm có bản quyền (hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản... khi mua sắm máy tính).

- Nâng cấp, thay mới hệ thống mạng LAN tại Bệnh viện.

- Nâng cấp, bảo dưỡng máy tính và máy in tại Bệnh viện.

- Rà soát, thay mới máy tính, máy in đã quá cũ tại Bệnh viện.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Thời gian: Thường xuyên.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

a) Nội dung:

- Trang bị, vận hành phần mềm diệt vi rút, rà soát trang bị mới các trang thiết bị CNTT có độ tin cậy cao thay thế cho các trang thiết bị CNTT có nguồn gốc, xuất xứ không tin cậy, không bảo đảm an toàn thông tin; sử dụng các phần

mềm có bản quyền (hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản...) để phục vụ cho hoạt động của đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ việc đăng nhập và tài khoản đăng nhập của tập thể, cá nhân vào các trang thiết bị CNTT của đơn vị và các phần mềm CNTT đang được vận hành, sử dụng tại đơn vị.

b) Bộ phận thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cân đối nguồn Ngân sách nhà nước giao, nguồn thu được để lại và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện việc bảo trì, nâng cấp hệ thống mạng, thay thế sửa chữa Trang thiết bị tin học, phần mềm diệt vi rút.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch - Tài chính.

- Đề xuất, tham mưu Bệnh viện triển khai, thực hiện các ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Bộ phận Tài chính.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí đã giao cho các bộ phận và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư cho các hoạt động ứng dụng CNTT.

3. Các khoa chuyên môn liên quan

- Căn cứ vào Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể đã được phân công, có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum (b/c);
- Ban Giám đốc BV;
- Các bộ phận trực thuộc BV;
- Lưu: VT, TCHC-KHTC.

Đinh Văn Khuê